

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Hải Phòng, ngày 02 tháng 01 năm 2026

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 1 | 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ- AMECC | 30/05/2024 | <p>Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024. 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch 2024 3. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch năm 2024. 4. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023. 5. Thông qua Tờ trình kế hoạch lợi nhuận và dự kiến cổ tức năm 2024. 6. Thông qua Tờ trình chi trả mức thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Thư ký HĐQT năm 2024. 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024. 8. Thông qua Tờ trình thông qua Miễn nhiệm Ông Trần Ngọc Dương và Ông Yuji Inoue - thành viên Hội đồng quản trị và bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 9. Thông qua kết quả bầu ông Kimiyasu Matsuo và ông Nguyễn Sơn bổ sung vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|----------------------|---|--|-------------------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm Nhiệm kỳ 2022-2027 | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Nguyễn Văn Nghĩa | Chủ tịch HĐQT | 30/05/2022 | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Thọ | Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc | 30/05/2022 | |
| 3. | Ông Kikugawa Tetsuya | Thành viên HĐQT | 30/05/2022 | |
| 4. | Ông Inoue Yuji | Thành viên HĐQT | 16/11/2022 | Miễn nhiệm ngày 30/05/2024 |
| 5. | Ông Trần Ngọc Dương | Thành viên HĐQT | 30/05/2022 | Miễn nhiệm ngày 30/05/2024 |
| 6. | Ông Đinh Ngọc Thắng | Thành viên HĐQT | 30/05/2022 | |
| 7. | Ông Lê Minh Tuấn | Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc | 30/05/2022 | |
| 8. | Ông Kimiyasu Matsuo | Thành viên HĐQT | 30/05/2024 | |
| 9. | Ông Nguyễn Sơn | Thành viên HĐQT | 30/05/2024 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|-----------------------------|-------------------|----------------------------|
| 1. | Ông Nguyễn Văn Nghĩa | 05/05 | 100% | |

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|-----------------------------|-------------------|-------------------------------|
| 2. | Ông Nguyễn Văn Thọ | 05/05 | 100% | |
| 3. | Ông Kikugawa Tetsuya | 05/05 | 100% | |
| 4. | Ông Inoue Yuji | 02/05 | 40% | Miễn nhiệm ngày 30/05/2024 |
| 5. | Ông Trần Ngọc Dương | 02/05 | 40% | Miễn nhiệm ngày 30/05/2024 |
| 6. | Ông Đinh Ngọc Thắng | 05/05 | 100% | |
| 7. | Ông Lê Minh Tuấn | 05/05 | 100% | |
| 8. | Ông Kimiyasu Matsuo | 03/05 | 60% | Bổ nhiệm ngày 30/05/2024 |
| 9. | Ông Nguyễn Sơn | 03/05 | 60% | Bổ nhiệm ngày 30/05/2024 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- 3.1. Hội đồng quản trị và các thành viên không can thiệp trực tiếp vào hoạt động hàng ngày và công tác thuộc thẩm quyền của Ban điều hành trừ khi xét thấy cần thiết.
- 3.2. HĐQT tạo điều kiện cho Tổng giám đốc về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- 3.3. HĐQT có thể tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng hoặc các cuộc họp khác của Ban điều hành Công ty.
- 3.4. Khi cần thiết HĐQT sử dụng các phòng ban chức năng hoặc các chuyên viên của Công ty giúp cho công tác của HĐQT.
- 3.5. HĐQT phân công Chủ tịch HĐQT chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác điều hành của Tổng giám đốc. Tổng giám đốc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của HĐQT.
- 3.6. Đối với nội dung, vấn đề HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông quyết định; HĐQT có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng Công ty chuẩn bị các nội dung cần thiết để Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét quyết định. Các nội dung nêu trên phải được gửi cho HĐQT ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ.
- 3.7. Đối với nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT: Tổng giám đốc có trách nhiệm lập tờ trình gửi Chủ tịch HĐQT về các nội dung trình HĐQT và Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định. Kèm theo tờ trình là các văn bản, tài liệu có liên quan đến nội dung cần trình; phải gửi cho HĐQT chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp HĐQT. Trong quá trình xem xét quyết định các nội dung mà Tổng

giám đốc trình, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc bổ sung các tài liệu có liên quan và làm rõ các nội dung mà Tổng giám đốc trình trước khi HĐQT ra quyết định. Tất cả các tài liệu do Tổng giám đốc trình và gửi HĐQT phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để HĐQT có cơ sở xem xét, giải quyết.

- 3.8. Đối với các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc: Tổng giám đốc được trực tiếp quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình đã được quy định trong Điều lệ Công ty. Sau khi quyết định, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo với HĐQT
- 3.9. Khi Tổng giám đốc ra quyết định hay ký bất kỳ văn bản nào trái quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ khác của Công ty và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty thì Chủ tịch HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc hủy bỏ văn bản đó. Nếu Tổng giám đốc không thi hành thì Chủ tịch HĐQT có quyền ra văn bản đình chỉ thi hành quyết định này của Tổng giám đốc và thông báo tới tất cả thành viên HĐQT và Ban điều hành.
- 3.10. Khi Tổng giám đốc có hành vi vi phạm pháp luật và gây thiệt hại cho Công ty thì Chủ tịch HĐQT phải tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để xử lý hành vi vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại.
- 3.11. Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc phải trao đổi công việc với nhau thường xuyên ít nhất 1 lần/tuần.
- 3.12. Tổng giám đốc có quyền đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường HĐQT để xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Tổng giám đốc. Khi có thư mời, Tổng giám đốc có thể tham dự các cuộc họp của HĐQT, nhưng Tổng giám đốc không có quyền biểu quyết nếu không phải đồng thời là thành viên HĐQT.
- 3.13. Tổng giám đốc là người tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- 3.14. Tổng giám đốc được quyền không thực hiện và kiến nghị điều chỉnh những quyết định trái pháp luật, trái với quy định của Điều lệ Công ty. Nếu HĐQT không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày thì tùy theo yêu cầu về thời gian, tính chất của vụ việc cụ thể, Tổng giám đốc đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông để xử lý hoặc báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 3.15. Phân cấp quyền hạn giữa HĐQT và Tổng giám đốc: Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, HĐQT có thể ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể.

a) Trong lĩnh vực điều hành hoạt động của Công ty:

Hội đồng quản trị: Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về phương án sản xuất kinh doanh và/hoặc đầu tư của Công ty.

Tổng giám đốc: Chịu trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch kinh doanh và kế hoạch khác thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc và trình HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua; Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của HĐQT; Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

b) Trong lĩnh vực huy động vốn.

Hội đồng quản trị: Phê duyệt việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính và/hoặc cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Tổng giám đốc: Đề xuất việc vay vốn ngân hàng và/hoặc các tổ chức tài chính và/hoặc cá nhân để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty

c) *Trong lĩnh vực đầu tư.*

Tổng giám đốc: Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản sau khi có chủ trương hoặc có ủy quyền của Chủ tịch HĐQT (đối với lĩnh vực đầu tư và bán tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT). Đề xuất và trình phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật. Đề xuất và trình việc xây dựng và sử dụng thương hiệu, các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

d) *Trong lĩnh vực phê duyệt hợp đồng.*

Các hợp đồng quy định do HĐQT Công ty trực tiếp phê duyệt, chấp thuận bằng văn bản, giám sát theo quy định của Điều lệ và ủy quyền cho Tổng giám đốc trực tiếp ký kết các hợp đồng.

e) *Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự.*

- Tổng giám đốc: Đề xuất số lượng cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT thông qua và quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh là cấp Trưởng các phòng ban nghiệp vụ.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty không thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
- Tuyển dụng lao động.
- Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động.

4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có**

5. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):**

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 1. | 01/2024/NQ-HĐQT- AMECC | 29/03/2024 | Gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau: 1. Ngày đăng ký cuối cùng (Ngày chốt danh sách cổ đông mời dự họp): 29/04/2024 2. Thời gian tổ chức Đại hội (dự kiến) vào ngày: 30/05/2024 | 100% |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|--------------------|
| 2. | 02/2024/NQ-HĐQT- AMECC | 30/05/2024 | Công bố thông tin về việc Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nội chính – Tài chính đối với ông Trương Bá Minh | 100% |
| 3. | 03/2024/NQ-HĐQT- AMECC | 17/07/2024 | Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng AMECC | 100% |
| 4. | 04/2024/NQ-HĐQT- AMECC | 9/8/2024 | Kế hoạch chi trả cổ tức cho năm 2023 bằng tiền mặt | 100% |
| 5. | 05/2024/BB-HĐQT- AMECC | 16/12/2024 | Kế hoạch kinh doanh và Đánh giá mức độ hoàn thành công việc các đơn vị và kế hoạch nhân sự cuối năm 2024 | 100% |

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Ủy ban Kiểm toán

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------------------|----------------------|--------------|------------------------|
| 1. | Bà Phạm Minh Hiếu | Trưởng Ban kiểm soát | 30/05/2022 | Cử nhân kế toán |
| 2. | Ông Fujiwara Norimasa | Thành viên | 30/05/2022 | Kỹ thuật cơ khí |
| 3. | Ông Vũ Đình Thông | Thành viên | 25/05/2023 | Cử nhân Luật |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

| STT | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Phạm Minh Hiếu | 02 | 100% | 3/3 | |
| 2 | Ông Fujiwara Norimasa | 02 | 100% | 3/3 | |
| 3 | Ông Vũ Đình Thông | 02 | 100% | 3/3 | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành công ty năm 2024, cụ thể như sau:

- Giám sát đánh giá hoạt động của HĐQT trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty cũng như việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024.
- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của BKS.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành làm việc với Ban điều hành và các phòng ban chức năng, kiểm tra công tác quản lý kinh doanh trong năm 2024

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty. Tại các phiên họp này, HĐQT phải tiếp thu và ghi nhận các ý kiến đóng góp, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát.
- HĐQT phải tạo điều kiện để Ban kiểm soát của Công ty phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và đột xuất.
- Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, HĐQT phải xem xét để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và cần có biện pháp xử lý đối với các đơn vị và cá nhân liên quan và khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát theo quy định của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có).

IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|---|------------------------|----------------------------|--|
| 1. | Ông Nguyễn Văn Thọ Tổng Giám đốc | | Kỹ sư cơ khí | Ngày tái bổ nhiệm 31/07/2023 |
| 2. | Ông Lê Minh Tuấn Phó Tổng Giám đốc | | Kỹ sư Nhiệt Công Nghiệp | Ngày bổ nhiệm 30/09/2021 |
| 3. | Ông Trương Bá Minh Phó Tổng Giám đốc | | Cử nhân kinh tế | Ngày bổ nhiệm 30/05/2024 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghề nghiệp | Ngày bổ nhiệm |
|-------------------------|------------------------|------------------------------------|---------------|
| Ông Nguyễn Hữu Phong | | Cử nhân kinh tế | 01/11/2022 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------------|--|---------------------------------------|---|---|--|--|------------------|--|
| 1. | Ông Nguyễn | | Chủ tịch HĐQT | | | 30/05/2022 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|----------------------|--|--------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|--------------------------|-----------------------------------|
| | Văn Nghĩa | | | | | | | | |
| 2. | Ông Nguyễn Văn Thọ | | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | | | 30/05/2022 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 3. | Ông Kikugawa Tetsuya | | Thành viên HĐQT | | | 30/05/2022 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 4. | Ông Inoue Yuji | | Thành viên HĐQT | | | 16/11/2022 | | Đã miễn nhiệm 30/05/2024 | |
| 5. | Ông Đinh Ngọc Thắng | | Thành viên HĐQT | | | 30/05/2022 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 6. | Ông Trần Ngọc Dương | | Thành viên HĐQT | | | 30/05/2022 | | Đã miễn nhiệm 30/05/2024 | |
| 7. | Ông Lê Minh Tuấn | | Phó TGD, Thành viên HĐQT | | | 30/05/2022 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|-----------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------------------------------|-----------------------------------|
| 8. | Ông Kimiyasu Matsuo | | Thành viên HĐQT | | | 30/05/2024 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 9. | Ông Nguyễn Sơn | | Thành viên HĐQT | | | 30/05/2024 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 10. | Ông Trương Bá Minh | | Phó TGD | | | 30/05/2024 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 11. | Bà Phạm Minh Hiếu | | Trưởng BKS | | | 30/05/2022 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 12. | Ông Fujiwara Norimasa | | Thành viên BKS | | | 30/05/2022 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 13. | Ông Vũ Đình Thông | | Thành viên BKS | | | 25/05/2023 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 14. | Ông Nguyễn Hữu Phong | | Kế toán trưởng | | | 01/11/2022 | | Được bổ nhiệm | Người nội bộ |
| 15. | Bà Đinh Phương | | Người CBTT | | | 16/08/2022 | | Đã miễn nhiệm 04/09/2024 | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------------|-----------------------------------|
| | Thảo | | | | | | | | |
| 16. | SANKYU INC. | | Cổ đông lớn | | | 17/12/2018 | | | Cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần |
| 17. | Bà Đặng Thị Thu Thủy | | Người CBTT | | | 04/09/2024 | | Được bổ nhiệm | Người CBTT |
| 18. | Công ty cổ phần Thương mại Amecc | | Công ty liên kết | | | 08/03/2024 | | | Công ty liên kết |
| 19. | Công ty cổ phần Trung tâm Module Toàn Cầu | | Công ty liên kết | | | 10/01/2023 | | | Công ty liên kết |
| 20. | Công ty cổ phần Amecc GT | | Công ty đầu tư khác | | | 21/10/2014 | | | Công ty đầu tư khác |
| 21. | Công ty liên doanh Amecc Myanmar Shipyard | | Công ty đầu tư khác | | | 29/08/2017 | | | Công ty đầu tư khác |
| 22. | Công ty TNHH AMECC Myanmar | | Công ty con | | | 25/08/2017 | | | Công ty con |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization /individual</i> | Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations hip with the Company</i> | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i> | Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transacti ons with the Compan y</i> | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQ T... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i> | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transactio n</i> | Ghi chú <i>Note</i> |
|------------|--|---|--|--|---|---|---|---------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Hà | Em gái Tổng giám đốc Nguyễn Văn Thọ | | | Năm 2024 | 01/2026/NQ- HĐQT- AMECC ký ngày 02/01/2026 | - Trả gốc: 2.200.000. 000 đồng - Trả lãi: 148.499.9 98 đồng | |
| 2 | Công ty CP Thương Mại AMECC | Công ty liên kết | | | Năm 2024 | 01/2026/NQ- HĐQT- AMECC ký ngày 02/01/2026 | - Doanh thu bán hàng, dịch vụ: 197.655.3 55.303 VND - Mua hàng hoá, dịch vụ: 203.609.1 40.989 VND - Thu nhập khác: 5.100.000. 000 VND | |
| 3 | Sankyu.Inc | Cổ đông lớn | | | Năm 2024 | 01/2026/NQ- HĐQT- AMECC ký | - Doanh thu bán hàng, dịch vụ: | |

| | | | | | | | | |
|---|--|---------------------------|--|--|-------------|--|--|--|
| | | | | | | ngày 02/01/2026 | 2.415.637. 379 VND - Chi phí tài chính: 35.160.34 3 VND | |
| 4 | Công ty cổ phần Trung tâm Module Toàn Cầu | Công ty liên kết | | | Năm 2024 | 01/2026/NQ- HĐQT- AMECC ký ngày 02/01/2026 | Mua hàng hoá dịch vụ: 10.854.47 9.020 VND | |
| 5 | Công ty cổ phần Amecc GT | Công ty đầu tư khác | | | Năm 2024 | 01/2026/NQ- HĐQT- AMECC ký ngày 02/01/2026 | - Doanh thu bán hàng, dịch vụ: 85.160.08 7.327 VND - Mua hàng hoá, dịch vụ: 172.990.6 40.566 VND | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty, mối quan hệ với người nội bộ | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|-----|---------------------------|--|--|---|--------------------|-------------------------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Nghĩa | | | | | 10.392.000 | 17,32% |
| 1.1 | Bà Phạm Thị Hồng Nhưng | | | | | 0 | 0 |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty, mối quan hệ với người nội bộ | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|-----|--|--|--|---|--------------------|-------------------------------------|--|
| 1.2 | Nguyễn Minh Tuấn | | | | | 0 | 0 |
| 1.3 | CTCP Tasa Group | | | | | | |
| 1.4 | CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công | | | | | | |
| 1.5 | CTCP Lizen | | | | | | |
| 1.6 | CTCP Hợp tác kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex | | | | | | |
| 1.7 | Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Vận tải Thăng Long | | | | | | |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Thọ | | | | | 11.454.614 | 19,09% |
| 2.1 | Ông Nguyễn Văn Chính | | | | | 0 | 0 |
| 2.2 | Bà Nguyễn Thị Ngôi | | | | | 0 | 0 |
| 2.3 | Bà Nguyễn Thị Thúy | | | | | 0 | 0 |
| 2.4 | Bà Nguyễn Thị Hà | | | | | 0 | 0 |
| 2.5 | Bà Bùi Thị Chung Thùy | | | | | 0 | 0 |
| 2.6 | Nguyễn Khánh Như | | | | | 0 | 0 |
| 2.7 | Nguyễn Khánh Linh | | | | | 0 | 0 |
| 2.8 | Nguyễn Khánh Ngọc | | | | | 0 | 0 |
| 3 | Ông Kikugawa Tetsuya | | | | | 0 | 0% |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty, mối quan hệ với người nội bộ | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|----------|-----------------------------------|--|--|---|--------------------|-------------------------------------|--|
| 3.1 | Bà Kikugawa Mikiko | | | | | 0 | 0 |
| 3.2 | Kikugawa Tomoya | | | | | 0 | 0 |
| 3.3 | Kikugawa Chiaki | | | | | 0 | 0 |
| 3.4 | SANKYU INC. | | | | | 21.030.000 | 35,05% |
| 4 | Ông Kimiyasu Matsuo | | | | | 0 | 0% |
| 4.1 | Bà Tomoko Matsuo | | | | | 0 | 0 |
| 4.2 | Kouma Matsuo | | | | | 0 | 0 |
| 4.3 | SANKYU INC. | | | | | 21.030.000 | 35,05% |
| 5 | Ông Đinh Ngọc Thắng | | | | | 560.000 | 0,93% |
| 5.1 | Bà Nguyễn Thị Mai | | | | | 0 | 0 |
| 5.2 | Đinh Quang Minh | | | | | 0 | 0 |
| 5.3 | Đinh Ngọc Mai Anh | | | | | 0 | 0 |
| 5.4 | Đinh Ngọc Minh Anh | | | | | 0 | 0 |
| 5.5 | Đinh Ngọc Mỹ Anh | | | | | 0 | 0 |
| 5.6 | CTCP Vận tải biển quốc tế VISC | | | | | | |
| 6 | Ông Nguyễn Sơn | | | | | 0 | 0% |
| 6.1 | Ông Nguyễn Hoàn | | | | | 0 | 0 |
| 6.2 | Bà Lê Thị Ân | | | | | 0 | 0 |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty, mối quan hệ với người nội bộ | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|-----|-------------------------------|--|--|---|--------------------|-------------------------------------|--|
| 6.3 | Bà Lê Thị Ngọc Hoà | | | | | 0 | 0 |
| 6.4 | Nguyễn Hoàng Phong | | | | | 0 | 0 |
| 6.5 | Nguyễn Trường An | | | | | 0 | 0 |
| 6.6 | Nguyễn Ngọc Linh | | | | | 0 | 0 |
| 7 | Ông Lê Minh Tuấn | | | | | 143.620 | 0,24% |
| 7.1 | Bà Trần Thị Minh Tâm | | | | | 0 | 0 |
| 7.2 | Bà Lê Thị Quỳnh Khanh | | | | | 0 | 0 |
| 7.3 | Bà Cung Minh Phượng | | | | | 0 | 0 |
| 7.4 | Lê Nhật Minh | | | | | 0 | 0 |
| 8 | Ông Trương Bá Minh | | | | | 0 | 0 |
| 8.1 | Bà Nguyễn Hải Yến | | | | | 0 | 0 |
| 8.2 | Trương Bá Huy | | | | | 0 | 0 |
| 8.3 | Trương Bảo Ngọc | | | | | 0 | 0 |
| 9 | Bà Phạm Minh Hiếu | | | | | 0 | 0% |
| 9.1 | Ông Triệu Thanh Dương | | | | | 0 | 0 |
| 9.2 | Triệu Anh Vũ | | | | | 0 | 0 |
| 9.3 | Triệu Phạm Gia Linh | | | | | 0 | 0 |
| 10 | Ông Fujiwara | | | | | 0 | 0% |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty, mối quan hệ với người nội bộ | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|-----------|---------------------------------|--|--|---|--------------------|-------------------------------------|--|
| | Norimasa | | | | | | |
| 10.1 | Bà Fujiwara Mie | | | | | 0 | 0 |
| 10.2 | SANKYU INC. | | | | | 21.030.000 | 35,05% |
| 11 | Ông Vũ Đình Thông | | | | | 0 | 0% |
| 11.1 | Bà Nguyễn Thị Cách | | | | | 0 | 0 |
| 11.2 | Bà Nguyễn Thị Luân | | | | | 0 | 0 |
| 11.3 | Vũ Huệ Minh | | | | | 0 | 0 |
| 12 | Ông Nguyễn Hữu Phong | | | | | 275.050 | 0,46% |
| 12.1 | Bà Phạm Thị Ngoi | | | | | 0 | 0 |
| 12.2 | Bà Nguyễn Thị Hương | | | | | 0 | 0 |
| 12.3 | Ông Nguyễn Hữu Cảnh | | | | | 0 | 0 |
| 12.4 | Bà Lê Thị Ngọc Lan | | | | | 0 | 0 |
| 12.5 | Nguyễn Việt Đức | | | | | 0 | 0 |
| 12.6 | Nguyễn Ngọc Hạnh | | | | | 0 | 0 |
| 13 | Bà Đinh Phương Thảo | | | | | 1.000 | 0,002% |
| 13.1 | Ông Trần Khắc Minh | | | | | 0 | 0 |
| 13.2 | Trần Khánh Hà | | | | | 0 | 0 |
| 13.3 | Trần Khánh Linh | | | | | 0 | 0 |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty, mối quan hệ với người nội bộ | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|------|---------------------------|--|--|---|--------------------|-------------------------------------|--|
| 13.4 | Trần Khánh Minh Phương | | | | | 0 | 0 |
| 14 | SANKYU INC. | | | | | 21.030.000 | 35,05% |
| 15 | Bà Đặng Thị Thu Thủy | | | | | 133.433 | 0,222% |
| 15.1 | Nguyễn Anh Tuấn | | | | | 0 | 0 |
| 15.2 | Nguyễn Hoàng Bách | | | | | 0 | 0 |
| 15.3 | Nguyễn Việt Thắng | | | | | 0 | 0 |
| 15.4 | Nguyễn Như Hoá | | | | | 0 | 0 |
| 15.5 | Đoàn Thị Oanh | | | | | 0 | 0 |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty, mối quan hệ với người nội bộ | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|-------|---|--|--|---|--------------------|-------------------------------------|--|
| 15.6 | Đặng Quang Bình | | | | | 0 | 0 |
| 15.7 | Nguyễn Thị Hợi | | | | | 0 | 0 |
| 15.8 | Đặng Thị Thu Ngân | | | | | 0 | 0 |
| 15.9 | Đặng Thái Sơn | | | | | 0 | 0 |
| 15.10 | Vũ Văn Hoà | | | | | 0 | 0 |
| 15.11 | Đào Thị Phương | | | | | 0 | 0 |
| 16 | Công ty cổ phần Thương mại Amecc | | | | | 0 | 0 |
| 17 | Công ty cổ phần Trung tâm Module Toàn Cầu | | | | | 0 | 0 |
| 18 | Công ty cổ phần Amecc GT | | | | | 0 | 0 |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty, mối quan hệ với người nội bộ | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|-----|---|--|--|---|--------------------|-------------------------------------|--|
| 19 | Công ty liên doanh Amecc – Myanmar Shipyard | | | | | 0 | 0 |
| 20 | Công ty TNHH AMECC Myanmar | | | | | 0 | 0 |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **KHÔNG CÓ**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: **KHÔNG CÓ**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Nghĩa